TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Sâm Mỹ L, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B; có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Trần Say C, sinh năm 1976; địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện X, tỉnh Đ); có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Sâm Mỹ L trình bày: Bà Sâm Mỹ L và ông Trần Say C chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 07/8/1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 vợ chồng thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm trong làm ăn, cách thức nuôi dạy con cái, vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau. Mặt khác, ông C còn thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản của người khác, bà L khuyên nhủ nhưng không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Ngày 13/10/2021, ông C đã bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo Bản án số 114/2021/HS-ST ngày 13/10/2021. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Sâm Mỹ L yêu cầu ly hôn với ông Trần Say C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo Y, sinh năm 1998 và Trần Cơ L, sinh năm 2000. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Say C đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L: Ông C và bà L tự nguyện tìm hiểu nhau được 02 năm thì tiến đến kết hôn, có đăng ký kết hôn như bà L trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C sử dụng ma tuý, nợ nần nhiều người, vợ chồng không tin tưởng nhau. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông C đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Bảo Y, sinh năm 1998 và Trần Cơ L, sinh năm 2000. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên. Đối với bị đơn vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Ông Trần Say C hiện nay đang chấp hành án theo Bản án số 114/2021/HS-ST ngày 13/10/2021 của Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên. Tại biên bản làm việc ngày 02/12/2021 của Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên,

ông C trình bày ông còn thương bà L, tuy nhiên bà L nhất quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Ông C đang trong thời gian chấp hành án dó đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Sâm Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Say C nên đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Trần Say C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Say C vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sâm Mỹ L và ông Trần Say C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 07/8/1997 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân và tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, ông C thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản của người khác, bà L khuyên nhủ nhưng không nghe. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tuy nhiên, bà L và ông C thường xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà L yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sâm Mỹ L đối với bị đơn ông Trần Say C về việc ly hôn.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Sâm Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005588 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Lài